ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 110/2026/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 15 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quyết định ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Lai Châu.

3. Bãi bỏ Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 101/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định: Số 41/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024; số 68/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024; số 69/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024; số 21/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KTN, Quỳnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Nguyễn Sỹ Cảnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số 110 /2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Chủ đầu tư các dự án bất động sản.

4. Các tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản.

5. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm chủ động, kịp thời, thống nhất và tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Không yêu cầu cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ vào Hệ thống từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hệ thống thông tin có liên quan, trừ trường hợp cần kiểm tra, xác minh, bổ sung theo quy định của pháp luật.

3. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phải đúng thẩm quyền, mục đích, phạm vi được phân quyền; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II
CẬP NHẬT, CUNG CẤP VÀ QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 4. Gắn thông tin và quản lý việc sử dụng tài khoản định danh điện tử

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện gắn thông tin tài khoản định danh điện tử phục vụ kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án bất động sản và tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Việc quản lý, cấp mật khẩu, cấp quyền sử dụng tài khoản định danh điện tử và phân quyền truy cập trên Hệ thống thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

3. Việc gắn thông tin tài khoản định danh điện tử cho chủ đầu tư dự án bất động sản được thực hiện ngay sau khi dự án bất động sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản.

4. Cơ quan, tổ chức được gắn thông tin tài khoản định danh điện tử có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản theo đúng quy định của pháp luật và quy định về quản lý, vận hành Hệ thống.

Điều 5. Tổ chức cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống

1. Sở Xây dựng tổ chức, hướng dẫn, đôn đốc việc cập nhật thông tin, dữ liệu trên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo phân công tại Quy chế này và theo phân quyền trên Hệ thống.

2. Việc phân công cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện thông qua hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên cơ sở:

a) Nhóm thông tin được giao cho từng cơ quan, đơn vị tại Điều 7 Quy chế này.

b) Cấu trúc dữ liệu và các biểu mẫu, biểu báo cáo do Bộ Xây dựng thiết lập và quản lý trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

c) Trường hợp Bộ Xây dựng điều chỉnh cấu trúc dữ liệu hoặc biểu báo cáo trên hệ thống thì việc cung cấp thông tin, dữ liệu thực hiện theo cấu trúc dữ liệu do Bộ Xây dựng thiết lập tại thời điểm thực hiện.

Điều 6. Theo dõi, kiểm tra và cập nhật dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, doanh nghiệp được phân công cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm:

a) Thường xuyên theo dõi hệ thống để thực hiện việc cập nhật, báo cáo thông tin, dữ liệu theo yêu cầu.

b) Thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu đầy đủ và đúng thời hạn.

2. Cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì cung cấp một nhóm thông tin, dữ liệu có trách nhiệm tổ chức tổng hợp và hoàn thiện đầy đủ các nội dung thông tin thuộc nhóm dữ liệu đó trước khi cập nhật lên hệ thống.

3. Trường hợp trong biểu mẫu hoặc nhóm thông tin có các trường thông tin thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị khác, cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ động phối hợp, trao đổi và tham vấn cơ quan liên quan để thu thập và hoàn thiện thông tin, dữ liệu trước khi cập nhật lên hệ thống.

4. Các cơ quan, đơn vị được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình theo đề nghị của cơ quan đầu mối.

5. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm kiểm tra, xác thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của thông tin, dữ liệu do mình cung cấp.

6. Sở Xây dựng là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm đầu mối thực hiện việc kiểm tra, xử lý thông tin, dữ liệu trước khi tích hợp, lưu trữ trên Hệ thống; thực hiện rà soát, làm sạch, bảo đảm không trùng lặp, xác thực chủ thể cung cấp và các yêu cầu về ký số, dấu thời gian, lưu dấu vết truy cập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

7. Trường hợp cần chỉnh sửa thông tin, dữ liệu đã cập nhật trên Hệ thống, Sở Xây dựng phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề nghị bằng văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Phân công cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Cung cấp, cập nhật, chia sẻ các thông tin, dữ liệu về nhà ở, dự án nhà ở, dự án bất động sản và các thông tin, dữ liệu khác thuộc phạm vi chức năng,

nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở theo quy định tại Chương III Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

c) Thực hiện gắn thông tin mã định danh điện tử đối với sản phẩm bất động sản là nhà ở, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng, đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư và chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo quy định tại các Điều 8, 9, 10 và 11 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

d) Chủ trì rà soát, đối chiếu, tổng hợp thông tin, dữ liệu thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan thực hiện cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu theo Quy chế này.

2. Sở Tư pháp

Phối hợp cung cấp, đối chiếu, xác minh thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu về kết quả thực hiện các chương trình hỗ trợ nhà ở thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Phối hợp đối chiếu, xác minh các thông tin, dữ liệu về đất đai, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các thông tin có liên quan phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

4. Sở Nội vụ

Cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng thuộc phạm vi quản lý theo điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

5. Sở Tài chính

a) Cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu về chủ trương đầu tư và tình hình thực hiện các dự án bất động sản thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản khi có yêu cầu.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản công nghiệp, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ

cao và các dự án bất động sản khác thuộc phạm vi quản lý được giao theo khoản 5 Điều 18 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

7. Thống kê tỉnh Lai Châu

Phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin, dữ liệu về nhà ở thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo khoản 4 Điều 14 và khoản 4 Điều 16 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lai Châu

Phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý về cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

b) Cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về kết quả thực hiện các chương trình hỗ trợ nhà ở và thông tin về đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc phạm vi quản lý theo Điều 16 và Điều 21 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

c) Cung cấp thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản phát sinh từ hoạt động chứng thực thuộc thẩm quyền theo Điều 19 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

d) Cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ, nhà ở thuộc tài sản công và các thông tin khác về nhà ở thuộc phạm vi được giao quản lý.

đ) Phối hợp rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin, dữ liệu về nhà ở, bất động sản trên địa bàn khi có yêu cầu của Sở Xây dựng hoặc cơ quan có thẩm quyền.

10. Chủ đầu tư dự án bất động sản

Cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản, giao dịch bất động sản của dự án và các thông tin, dữ liệu khác thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

11. Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản

Cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

12. Các cơ quan, đơn vị khác có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp cung cấp, đối chiếu, xác minh thông tin, dữ liệu phục vụ xây dựng, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định của pháp luật.

Chương III
CHIA SẺ VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN, DỮ LIỆU

Điều 8. Chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu

1. Thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được kết nối, chia sẻ thông qua giao diện lập trình ứng dụng (API) được tích hợp tại Hệ thống theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Đối với chủ đầu tư dự án bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan, việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu được thực hiện trực tuyến thông qua hệ thống phần mềm dùng chung thuộc Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

3. Trước khi thực hiện kết nối kỹ thuật, đơn vị kết nối có trách nhiệm đăng tải đầy đủ siêu dữ liệu vào Từ điển dữ liệu dùng chung theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

4. Thông tin, dữ liệu được chia sẻ, kết nối theo thời gian thực khi phát sinh biến động theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Khai thác thông tin, dữ liệu

1. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh khai thác thông tin, dữ liệu theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền truy cập được phân cấp trên Hệ thống.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu mang tính chất chuyên ngành, chi tiết thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

3. Các hình thức khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản bao gồm:

a) Khai thác, sử dụng trực tiếp thông qua Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

b) Khai thác, sử dụng qua kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa các hệ thống thông tin.

c) Khai thác, sử dụng qua việc gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Bảo mật, bảo vệ thông tin, dữ liệu

1. Việc khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin, dữ liệu có chứa bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân, dữ liệu cá nhân nhạy cảm, dữ liệu định danh, thông tin thuộc bí mật kinh doanh phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

và các quy định pháp luật có liên quan; việc truy cập dữ liệu phải thực hiện theo cơ chế phân quyền, đúng thẩm quyền, mục đích và phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Nghiêm cấm việc truy cập trái phép, khai thác hoặc sử dụng thông tin, dữ liệu không đúng mục đích, làm sai lệch hoặc làm lộ thông tin, dữ liệu trên hệ thống.

3. Trường hợp phát hiện sự cố liên quan đến an toàn thông tin hoặc dữ liệu trên Hệ thống, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kịp thời thông báo cho Sở Xây dựng, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để hạn chế nguy cơ mất, lộ, sai lệch dữ liệu và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án bất động sản và tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản trong việc thu thập, cập nhật, chia sẻ, cung cấp và khai thác dữ liệu.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các thông tin tổng hợp về nhà ở và thị trường bất động sản trên Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và trang thông tin điện tử của tỉnh định kỳ quý (trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau quý công bố) theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

c) Lập kế hoạch và dự toán kinh phí hằng năm phục vụ điều tra, thu thập, chuẩn hóa, cập nhật thông tin, dữ liệu, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Phân công cán bộ làm đầu mối thực hiện việc cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Quy chế này.

b) Rà soát, thu thập, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đã có trước thời điểm Nghị định số 357/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thuộc phạm vi quản lý; thực hiện cung cấp, chia sẻ, cập nhật lên Hệ thống theo quy định.

c) Thực hiện cung cấp, cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu phát sinh thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quy chế này và Nghị định số 357/2025/NĐ-CP.

d) Kịp thời kiểm tra, phát hiện, thông báo và phối hợp chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung thông tin, dữ liệu do mình cung cấp khi có sai sót, thiếu, không còn chính xác hoặc có biến động; phối hợp chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ theo quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền./.